

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2008

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn thu từ xử lý vi phạm pháp luật
trong lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính,

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 138/VPCP-V.I ngày 08/01/2008 của Văn phòng Chính phủ về việc bổ sung kinh phí cho các lực lượng chức năng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, sau khi thống nhất với Ban chỉ đạo 127TW, Bộ Tài chính hướng dẫn việc sử dụng một phần khoản thu từ xử lý vi phạm pháp luật bổ sung cho các lực lượng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện hoạt động và khen thưởng như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này áp dụng trong hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả của các lực lượng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị chống buôn lậu), bao gồm: công an, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển, quản lý thị trường, quản lý cạnh tranh, kiểm lâm, thanh tra chuyên ngành, thuế, hải quan và các lực lượng chức năng khác (của Trung ương và địa phương) được giao nhiệm vụ kiểm tra, xử lý vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả theo quy định của pháp luật.

Việc quản lý, sử dụng các khoản thu từ xử lý vi phạm hành chính, xử lý vi phạm pháp luật hình sự nhưng không thuộc lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả của các cơ quan, đơn vị chống buôn lậu quy định tại khoản này vẫn thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Khoản tiền thu, nộp ngân sách nhà nước được sử dụng một phần để bổ sung cho cơ quan, đơn vị chống buôn lậu hướng dẫn tại Thông tư này bao gồm: tiền thu từ xử lý vi phạm hành chính theo quyết định đã có hiệu lực pháp luật (bao gồm tiền phạt vi phạm hành chính và tiền bán hàng hoá, tang vật, phương tiện bị tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính); tiền bán tài sản tịch thu theo quyết định của cơ quan công an, kiểm sát, toà án đã có hiệu lực pháp luật đối với các vụ án hình sự về buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả mà các lực lượng này thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Toàn bộ các khoản tiền thu được nêu tại khoản 2 Mục này phải nộp vào tài khoản tạm thu, tạm giữ của cơ quan tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước và do cơ quan tài chính thống nhất quản lý. Các khoản tiền thu, nộp do cơ quan ở Trung ương và cấp tỉnh thực hiện được nộp vào tài khoản tạm thu, tạm giữ của Sở Tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước; các khoản tiền thu, nộp do các cơ quan từ cấp huyện trở xuống thực hiện được nộp vào tài khoản tạm thu, tạm giữ của cơ quan tài chính cấp huyện mở tại Kho bạc Nhà nước.

Số tiền thu, nộp vào tài khoản tạm thu, tạm giữ sau khi đã trừ đi các chi phí được phép chi và phần được sử dụng để bổ sung kinh phí quy định tại Thông tư này phải nộp vào ngân sách địa phương sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Các chi phí hợp lý, hợp lệ phát sinh trong quá trình xử lý vi phạm hành chính, xử lý vi phạm pháp luật hình sự trong lĩnh vực buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả được phép sử dụng từ số thu, nộp vào tài khoản tạm thu, tạm giữ bao gồm:

a) Chi phí điều tra, xác minh, bắt giữ gồm: chi thông tin liên lạc cho cán bộ tham gia xử lý; chi xăng dầu cho phương tiện để kiểm tra, bắt giữ, dẫn giải, bảo vệ đối tượng và tang vật; chi thuê phương tiện, thuê địa điểm; chi sửa chữa phương tiện kiểm tra bị hư hỏng khi tiến hành truy đuổi, bắt giữ; chi đăng tin, thông báo tìm chủ hàng.

b) Chi phí mua tin (nếu có): mức chi mua tin của mỗi vụ việc tối đa là mười phần trăm (10%) số thu từ xử lý vi phạm hành chính, vi phạm pháp luật hình sự của vụ việc đó nhưng không được vượt quá năm mươi triệu đồng (50.000.000đồng). Đối với những vụ việc mà tài sản tịch thu là hàng giả, hàng hoá phải tiêu huỷ hoặc có giá trị thấp thì không khống chế chi phí mua tin theo tỷ lệ trên số thu nhưng tối đa không được quá ba mươi triệu đồng (30.000.000đồng).

Việc thanh toán chi phí mua tin phải có đầy đủ chứng từ theo quy định; trường hợp yêu cầu phải giữ bí mật tên người cung cấp tin, việc thanh toán khoản chi mua tin căn cứ vào phiếu chi với đầy đủ chữ ký của người trực tiếp chi tiền cho người cấp tin, của thủ quỹ, kế toán và thủ trưởng đơn vị trực tiếp điều tra, xử lý vi phạm. Thủ trưởng đơn vị trực tiếp điều tra, xử lý vi phạm hành chính, vi phạm pháp luật hình sự phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực trong việc thanh toán chi mua tin, đảm bảo chi đúng người, đúng việc và hiệu quả.

c) Chi phí cho việc chăm sóc, cứu hộ động vật hoang dã từ thời điểm tạm giữ cho đến khi hoàn thành việc thả vào môi trường tự nhiên hoặc chuyển giao cho vườn thú, trung tâm thí nghiệm, tổ chức khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

d) Chi phí giao, nhận, bốc dỡ, vận chuyển, bảo quản; chi phí kiểm nghiệm, giám định, định giá tài sản tạm giữ; chi bồi thường tổn thất do nguyên nhân khách quan (nếu có) từ thời điểm kiểm tra hoặc tạm giữ cho tới khi có quyết định phê duyệt phương án xử lý của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp cơ quan ra quyết định xử lý đã được Nhà nước bố trí kho bãi, biên chế, phương tiện vận tải thì không được thanh toán các khoản chi phí liên quan đến việc vận chuyển, bảo quản những tài sản đó.

đ) Chi phí giao, nhận, bốc dỡ, vận chuyển, bảo quản tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước từ thời điểm có quyết định phê duyệt phương án xử lý của cơ quan có thẩm quyền đến khi hoàn thành việc xử lý.

e) Các chi phí phát sinh trong quá trình xử lý bán tài sản bị tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính, vi phạm pháp luật hình sự như: chi phí định giá khởi điểm; chi thuê giám định, thuê sửa chữa tài sản để bán nếu tài sản phải sửa chữa mới bán được hoặc giá trị tăng thêm của tài sản lớn hơn so với chi phí sửa chữa; chi khắc phục tổn thất về tài sản do nguyên nhân khách quan; phí bán đấu giá trả cho doanh nghiệp hoặc đơn vị sự nghiệp có chức năng bán đấu giá tài sản nhà nước, chi phí bán đấu giá do Hội đồng bán đấu giá thực hiện (trong trường hợp bán đấu giá thông qua Hội đồng bán đấu giá tài sản).

Hội đồng bán đấu giá tài sản được cơ quan tài chính tạm ứng trước tối đa không quá 5% trên giá trị (theo giá khởi điểm) của tài sản bán đấu giá để có nguồn chi cho công tác bán đấu giá tài sản. Kết thúc cuộc bán đấu giá, Hội đồng bán đấu giá phải quyết toán toàn bộ số tiền bán đấu giá, bao gồm số tiền đã tạm ứng theo quy định hiện hành.